

Bản án số: 27/2018/HS - PT

Ngày 29 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm

Các Thẩm phán: Ông Tô Văn Thịnh

Bà Bùi Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 38/2018/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo Lê Thị T1 và Vũ Ngọc Q1, do có kháng cáo của các bị cáo Lê Thị T1 và Vũ Ngọc Q1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Thị T1, sinh năm 1974 tại huyện H, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú thôn C, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị I; có chồng Nguyễn Quang T2 và 02 con; không có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2018 đến ngày 31/3/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

2. Vũ Ngọc Q1, sinh năm 1985 tại huyện H, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú thôn C, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức L và bà Đàm Thị N; có vợ Bùi Thị T và 02 con; không có tiền án, tiền sự; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Văn T3, anh Đặng Khánh T4, anh Nguyễn Văn M và anh Nguyễn Văn Q2 không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 29/3/2018, Lê Thị T1 bán số lô, số đề tại nhà của mình cho Trần Văn T3 và Đặng Khánh T4 với tổng số tiền **5.200.000 đồng**. Cụ thể: Trần Văn T3 mua 02 số lô Hà Nội, 11 số đề đầu 3 với tổng số tiền 2.900.000 đồng. Đặng Khánh T4 mua 02 số lô Hà Nội trả cho T1 số tiền 2.300.000 đồng. Khi T4, T3 vừa thanh toán xong, T1 đang sao lại hai cặp lô, đề vào bảng đề thì bị Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình bắt quả tang. Thu giữ của Lê Thị T1 số tiền 7.878.000 đồng (trong đó có 5.200.000 đồng là số tiền vừa bán lô đề cho T3 và T4; 637.000 đồng T1 bán lô, đề cho những người đi đường không quen biết và số tiền 2.041.000 đồng là tiền của gia đình T1; 01 bút bi nhãn hiệu JOYKO 029 vỏ màu xanh trắng, mực màu đen; 02 cặp lô, đề kích thước (6x8) cm trên có in chữ “XSMB gửi 997” có ghi các số đề, số lô T1 vừa bán cho T3 và T4; 01 bảng lô đề ghi trên tờ lịch ngày 20/3/2018; 01 bảng lô đề ghi trên tờ lịch ngày 28/4/2017; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng có sim số 01667056719; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6306 màu đen có sim số 0985097529; 03 tờ cặp đề còn trắng kích thước (6x8) cm trên có in chữ “XSMB gửi 997”. Khám xét khẩn cấp nơi ở, nhà và đồ vật của Lê Thị T1, Cơ quan điều tra còn thu giữ trong ngăn kết sắt kê trong buồng ngủ của vợ chồng T1 số tiền 8.500.000 đồng; 05 quyền giấy trắng kích thước (6x8) cm trên có in chữ “XSMB gửi 8128” mỗi quyền 500 tờ, 09 quyền giấy trắng kích thước (6x8) cm trên có in chữ “XSMB gửi 997” mỗi quyền 100 tờ.

Quá trình điều tra Lê Thị T1 khai nhận những ngày trước đó đã dùng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng có sim số 01667056719 bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại với một số người ở cùng xã gồm: Vũ Văn Q1, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn Q2. Sau đó dựa trên kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày để tự trực tiếp tính toán và trả thưởng cụ thể như sau:

- Ngày 16/3/2018 và ngày 23/3/2018 Nguyễn Văn M mua các số lô, số đề với số tiền 350.000 đồng và 50.000 đồng đều không trúng thưởng.

- Ngày 26/3/2018 Vũ Ngọc Q1 nhắn tin mua 01 số lô Hà Nội, 04 số đề, 01 số ba càng với tổng số tiền 1.700.000 đồng. Q1 trúng thưởng số tiền 4.000.000 đồng.

Tổng số tiền Q1 và T1 mua bán số lô, số đề là 5.700.000 đồng. Q1 và T1 đã thanh toán tiền với nhau.

+ Ngày 26/3/2018 Nguyễn Văn Q2 nhắn tin mua các số đề với số tiền 200.000 đồng đều không trúng thưởng. Q2 và T1 đã thanh toán tiền với nhau. Như vậy tổng số tiền ngày 26/3/2018 Tươi bán số lô, số đề cho Q1 và Q2 là **5.900.000 đồng**.

Hình thức mua bán số lô, số đề trả thưởng như sau:

- Đối với số đề người mua hai chữ số bất kỳ từ 00 đến 99 và được so với hai số cuối cùng của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày, mức trả thưởng gấp 80 lần số tiền đã mua. Đối với đề ba số người mua số có ba số bất kỳ từ 000 đến 999 được so với ba số cuối cùng của giải đặc biệt nếu trúng thưởng được trả thưởng gấp 400 lần số tiền đã mua. Đối với số lô Hà Nội mỗi điểm lô tương ứng với 23.000 đồng gồm các số từ 00 đến 99, được so với hai số cuối của các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày, nếu trúng thưởng cứ một điểm lô được trả 80.000 đồng. Đối với số lô xiên, người mua chọn những số bất kỳ từ 00 đến 99 sau đó ghép lại thành một nhóm (ghép 2 số gọi là xiên hai, ghép 3 số gọi là xiên ba, ghép 4 số gọi là xiên bốn). Căn cứ kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày, nếu những số xiên đã ghi đều trùng với hai số cuối của các giải thưởng thì người chơi trúng thưởng và được trả thưởng với tỷ lệ: Xiên 2 được trả thưởng gấp 10 lần, xiên 3 được trả thưởng gấp 40 lần.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HSST ngày 29/8/2018 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lê Thị T1 và Vũ Ngọc Q1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị T1 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ; phạt bổ sung 12.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q1 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án; phạt bổ sung 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Vũ Ngọc Q1 cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo Q1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Q1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/9/2018 bị cáo Lê Thị T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và cải tạo tại địa phương.

Ngày 10/9/2018 bị cáo Vũ Ngọc Q1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị T1 xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương với lý do bị cáo đã nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, gia đình khó khăn; bị cáo đang phụng dưỡng bố, mẹ già; chồng thường xuyên đau ốm. Bố bị cáo ông Lê Văn C là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Bị cáo đã tự giác nộp lại toàn bộ số tiền đã bán số lô, số đề trái phép đồng thời nộp số tiền 12.200.000 đồng để đảm bảo khoản tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo nộp 02 đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn và xác nhận của công an về việc bị cáo đã tố giác, trình báo với công an xã N để bắt hai đối tượng đánh bạc.

Bị cáo Vũ Ngọc Q1 xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương với lý do bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình, phạm tội lần đầu, sau khi xét xử sơ thẩm đã tự giác nộp số tiền đánh bạc trái phép và nộp số tiền phạt bổ sung 10 triệu đồng để đảm bảo thi hành án do vậy mức hình phạt đã tuyên quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, xét vai trò của các bị cáo trong vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; xét hành vi của các bị cáo trong vụ án có sử dụng điện thoại di động liên lạc với nhau dưới hình thức nhắn tin để mua, bán các số lô, số đề nhưng không hình thành trò chơi trực tuyến được thua bằng tiền nên không thuộc trường hợp “Sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội”. Bản án sơ thẩm căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự để xét xử các bị cáo là chưa chính xác do hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Lê Thị T1 được áp dụng thêm tình tiết “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan điều tra có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm”; bị cáo Vũ Ngọc Q1 được áp dụng tình tiết “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,

t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy mức hình phạt bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là quá nặng cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị T1 và Vũ Ngọc Q1. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HSST ngày 29/8/2018 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình về điều khoản pháp luật áp dụng và hình phạt chính.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị T1 từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 29/3/2018 đến ngày 31/3/2018) còn phải chấp hành tiếp từ 14 tháng 27 ngày đến 17 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung 12.000.000 đồng. Khấu trừ từ 5 % đến 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q1 từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Thị T1 đã nộp số tiền 12.200.000 đồng và Vũ Ngọc Quang 10.000.000 đồng là hình phạt bổ sung của bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Lê Thị T1 và Vũ Ngọc Q1: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện chăm sóc cha mẹ già, bị cáo hứa sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Thị T1 và Vũ Ngọc Q1 là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Thị T1 và Vũ Ngọc Q1 tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhau và phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản kiểm tra thông tin điện thoại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/3/2018 bị cáo Lê Thị T1 đã nhận các tin nhắn qua điện thoại của bị cáo Q1 để bán các số lô, số đề cho Vũ Ngọc Q1

với số tiền 1.700.000 đồng trúng thưởng 4.000.000 đồng, ngoài ra bị cáo T1 còn nhận tin nhắn của anh Nguyễn Văn Q2 mua các số lô, số đề với số tiền 200.000 đồng không trúng thưởng. Tổng số tiền ngày 26/3/2018 T1 bán các số lô, số đề trái phép cho bị cáo Q1 và anh Q2 là **5.900.000 đồng**. Vào khoảng 17 giờ ngày 29/3/2018 bị cáo Lê Thị T1 đã có hành vi bán trái phép các số lô, số đề cho anh Trần Văn T3 và Đặng Khánh T4 với số tiền **5.200.000 đồng**. Trong khi bị cáo Tươi đang sao lại các cặp lô đề vừa bán cho anh T3 và T4 thì bị Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Lê Thị T1 và Vũ Ngọc Q1 đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tuy nhiên xét thấy bản án sơ thẩm căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo Lê Thị T1 với mức hình phạt 39 tháng tù, bị cáo Vũ Ngọc Q1 36 tháng tù cho hưởng án treo là nặng và không phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy hành vi của các bị cáo Lê Thị T1 và Vũ Ngọc Q1 tuy có sử dụng điện thoại di động liên lạc với nhau dưới hình thức nhắn tin để mua số lô, số đề nhưng không hình thành nên trò chơi trực tuyến được thua bằng tiền nên không thuộc trường hợp “Sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội”. Bản án sơ thẩm đã áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với các bị cáo là không chính xác. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo Lê Thị T1 và Vũ Ngọc Q1 là có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Thị T1 và Vũ Ngọc Q1 xin giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương Hội đồng xét xử thấy vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn, trong vụ án này bị cáo T1 giữ vai trò chính trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Q1. Về tình tiết tăng nặng bị cáo Q1 không có tình tiết tăng nặng, bị cáo T1 02 lần thực hiện hành vi bán số lô, số đề mỗi lần sử dụng số tiền trên 5 triệu đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền sử dụng đánh bạc có giá trị không lớn. Bị cáo T1 có bố là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền mua bán số lô, số đề trái phép là các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo T1 xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới: bị cáo có đơn trình bày có xác nhận của Công an xã N về việc bị cáo có 02 lần tố giác, trình báo với cơ quan Công an để bắt 02 đối tượng đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề. Cụ thể ngày 06/6/2018 báo Công an bắt đối tượng tên Nhân, ngày 12/6/2018 báo Công an xã N bắt đối tượng tên T5 ghi số lô, số đề. Bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương và đã tự nguyện nộp số tiền 12.200.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mới xuất hiện ở cấp phúc thẩm cần áp dụng thêm để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Vũ Ngọc Q1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp 10 triệu đồng để đảm bảo thi hành án. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng thêm để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét cả hai bị cáo T1 và Q1 đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự ngoài lần phạm tội này họ luôn chấp hành tốt đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội. Nên cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 36 Bộ luật Hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HSST ngày 29/8/2018 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Thị T1 đã nộp số tiền 12.200.000đ và bị cáo Q1 nộp số tiền 10 triệu đồng để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Thị T1 và Vũ Ngọc Q1 được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; các điểm b, c, d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị T1 và Vũ Ngọc Q1, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HSST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Ninh Bình về điều khoản áp dụng và phần hình phạt.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị T1 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 29/8/2018 đến ngày 31/3/2018) còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 12.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án. Giao các bị cáo Lê Thị T1 và Vũ Ngọc Q1 cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo Lê Thị T1 và Vũ Ngọc Q1 để sung quỹ Nhà nước.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Thị T1 đã nộp số tiền 12.200.000đ (mười hai triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2010/00230 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Ninh Bình. Bị cáo Vũ Ngọc Q1 đã nộp số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2010/00232 ngày 26/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Ninh Bình để đảm bảo thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lê Thị T1 và Vũ Ngọc Q1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 29/10/2018./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (1 bản)
 - VKSND Tỉnh Ninh Bình (3 bản)
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (2 bản)
 - TAND huyện H (2 bản)
 - VKSND huyện H (1 bản)
 - CA huyện H (1 bản)
 - Chi cục THADS huyện H (1 bản)
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản)
 - Bị cáo (2 bản)
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản)
 - Lưu hồ sơ (2 bản)
 - Lưu tòa (1 bản)
 - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản)
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thắm

